|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn  07/05/2024 | Ngày dạy | Lớp | Tiết | Lớp | Tiết |
| 14/05/2024 | 7A | 2 | 7B | 4 |

**BÀI TẬP CHỦ ĐỀ 9, 10, 11, 12**

Môn học: KHTN - Lớp: 7

Thời gian thực hiện: 01 tiết ( 136)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**1.2. Năng lực chung**

***-* Tự chủ và tự học:** Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân để hoàn thành bài tập chủ đề 9, 10, 11, 12.

***-* Giao tiếp và hợp tác*:*** Lắng nghe, chia sẻ với các bạn trong nhóm, xác định đúng nội dung hợp tác nhóm để hoàn thành bài tập chủ đề 9, 10, 11, 12.

***-* Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Giải quyết vấn đề trong thực hiện giải thích các bài tập chủ đề 9, 10, 11, 12.

**1.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

- **Nhận thức khoa học tự nhiên:** Hệ thống hóa, ôn tập được kiến thức về chủ đề 9, 10, 11, 12.

*-* **Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:**Vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học vào việc giải thích các bài tập, các tình huống thực tiễn.

**2. Phẩm chất**

- Có ý thức tìm hiểu về chủ đề học tập, say mê và có niềm tin vào khoa học.

- Kiên nhẫn thực hiện các nhiệm vụ học tập vận dụng và mở rộng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGK, SBT, SGV.

- Giấy A0, bút dạ.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh:**

- Đọc nội dung bài học trước khi đến lớp.

- SGK và các dụng cụ học tập cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1. Hướng dẫn giải bài tập 1**

**a. Mục tiêu**

- HS hoàn thành được bài tập 1 SGK trang 165.

**b. Nội dung**

- GV tổ chức giải bài tập dưới hình thức Gameshow, vòng 1 trò chơi “Khởi động” - Bài tập 1 SGK/156.

**c. Sản phẩm**

- Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung kiến thức** |
| ***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm thảo luận trong thời gian 2 phút, sau đó lần lượt 4 nhóm cử đại diện 1 HS lên bảng, vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức về cảm ứng ở sinh vật, nhóm nào vẽ sơ đồ nhanh, hình thức đẹp, nội dung đầy đủ, sẽ được cộng điểm tích lũy.  - HS lắng nghe luật chơi.  ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS thực hiện trò chơi và hoàn thành sơ đồ tổng hợp kiến thức về cảm ứng ở sinh vật.  ***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***  - Đại diện của 4 nhóm HS lên bảng vẽ sơ đồ.  - Các HS còn lại nhận xét, đóng góp ý kiến.  ***Bước 4. Đánh giá, kết luận***  - GV nhận xét và kết luận. | ***Bài tập 1 (SGK/156)***  Sơ đồ gợi ý:  Vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức về cảm ứng ở sinh vật |

**Hoạt động 2: Hướng dẫn giải bài tập 2, 3, 4, 5, 6, 7**

**a. Mục tiêu**

- HS hoàn thành được các bài tập 2 → 7 SGK trang 165.

**b. Nội dung**

- Vòng 2 của Gameshow: Trò chơi “Tăng tốc” – Bài tập 2, 3, 4, 5, 6, 7 SGK/165.

**c. Sản phẩm**

- Câu trả lời của HS về các câu bài tập 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 trong SGK/165.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung kiến thức** |
| ***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV cho 4 nhóm HS thảo luận trước nội dung bài tập 2, 3, 4, 5, 6, 7 trong 10 phút. Sau đó 1 đại diện HS của các nhóm sẽ bốc thăm ngẫu nhiên 1 câu hỏi và trả lời câu hỏi được chọn.  ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS thảo luận nhóm trong vòng 10 phút.  - HS chuẩn bị câu trả lời của mình trước khi bắt đầu trò chơi.  ***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***  - HS lần lượt chọn các câu hỏi và trả lời, trả lời đúng được cộng điểm tích lũy.  - HS không được cầm theo tài liệu khi đại diện lên trả lời câu hỏi, các thành viên trong nhóm được bổ sung câu trả lời 1 lần.  - Các HS còn lại nhận xét, đóng góp ý kiến.  ***Bước 4. Đánh giá, kết luận***  - GV nhận xét và kết luận.  - GV công bố điểm số trong phần thi. | ***Bài tập 2 (SGK/165)***  - Tập tính của động vật có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ cơ thể và phát triển nòi giống.  - Ví dụ:  + Tập tính giăng tơ của nhện là để bắt mồi, bảo vệ cơ thể.  + Chim làm tổ đẻ trứng để phát triển nòi giống.  - Một số ứng dụng hiểu biết về tập tính trong thực tiễn:  + Dạy chó, chim ưng săn mồi (săn bắn).  + Dạy hổ, voi, khỉ làm xiếc, dạy cá heo lao qua vòng trên mặt nước (giải trí).  + Làm bù nhìn để ở ruộng mương đuổi chim chóc phá hoại mùa màng (bảo vệ mùa màng).  ***Bài tập 3 (SGK/165)***  - Mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển ở sinh vật: Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật có mối quan hệ mật thiết với nhau, nối tiếp và xen kẽ nhau. Sinh trưởng là cơ sở cho phát triển. Phát triển thúc đẩy sinh trưởng và làm xuất hiện hình thái mới.  - Ví dụ minh họa mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển ở sinh vật: Hạt nảy mầm lớn lên thành cây mầm, cây mầm lớn lên thành cây con, cây con đạt được mức độ sinh trưởng nhất định thì ra nụ, nụ lớn lên hình thành hoa và kết quả.  ***Bài tập 4 (SGK/165)***  Ứng dụng hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật vào thực tiễn:  - Đối với thực vật:  + Đưa ra các biện pháp kĩ thuật chăm sóc phù hợp, xác định thời điểm thu hoạch,… Ví dụ: Cung cấp nhiều nước, phân đạm cho cây lúa vào giai đoạn lúa đẻ nhánh và giảm nước, không bón phân đạm vào giai đoạn lúa chín.  + Điều khiển điều kiện môi trường như ánh sáng, nhiệt độ, nước nhằm kích thích ra hoa sớm, tăng hiệu suất tạo quả. Ví dụ: Chiếu sáng trên 16 giờ cho hoa lay ơn ra hoa đẹp và to hơn và bền hơn.  + Trồng cây đúng mùa vụ, luân canh. Ví dụ: Trồng bắp cải vào mùa đông,…  + Sử dụng các chất kích thích làm cho cây ra rễ, tăng chiều cao, rút ngắn thời gian sinh trưởng, tăng năng suất,… Ví dụ: Sử dụng vitamin B1 để làm cây ra rễ nhanh,…  - Đối với động vật:  + Điều hòa sinh trưởng và phát triển ở vật nuôi bằng cách sử dụng các loại vitamin, khoáng chất kích thích sự trao đổi, thích đẩy sinh trưởng, phát triển của vật nuôi. Ví dụ: Bổ sung vitamin A, C, D, E,… cho lợn, trâu, bò.  + Điều khiển yếu tố môi trường để làm thay đổi tốc độ sinh trưởng và phát triển của vật nuôi. Ví dụ: Cải tạo chuồng trại đủ ánh sáng, ấm vào mùa đông, mát vào mùa hè để đảm bảo sự sinh trưởng và phát triển của vật nuôi.  - Dựa vào hiểu biết về chu kì sinh trưởng và phát triển của các loài sâu để có biện pháp tiêu diệt sâu hại cây trồng hiệu quả. Ví dụ: diệt sâu bướm hại mùa màng.  ***Bài tập 5 (SGK/165)***  - Hoa trên là hoa lưỡng tính vì có đủ cả nhị và nhụy trên cùng một hoa.  - Tác nhân thụ phấn cho hoa là nhờ côn trùng (ong).  - Hình thức thụ phấn của hoa là thụ phấn chéo nếu 2 hoa này ở 2 cây khác nhau hoặc là hình thức tự thụ phấn nếu 2 hoa này ở cùng 1 cây.  ***Bài tập 6 (SGK/165)***  a. Sinh sản vô tính  - Ưu điểm:  + Cá thể sống độc lập, đơn lẻ vẫn có thể tạo ra con cháu. Vì vậy, có lợi trong trường hợp mật độ quần thể thấp.  + Tạo ra các cá thể thích nghi tốt với môi trường sống ổn định, ít biến động, nhờ vậy quần thể phát triển nhanh.  + Tạo ra các cá thể mới giống nhau và giống cá thể mẹ về các đặc điểm di truyền nên giữ được năng suất và phẩm chất ổn định.  + Tạo ra số lượng lớn con cháu giống nhau trong một thời gian ngắn.  + Cho phép tăng hiệu suất sinh sản vì không phải tiêu tốn năng lượng cho việc tạo giao tử và thụ tinh.  - Nhược điểm:  + Tạo ra thế hệ con cháu giống nhau về mặt di truyền vì vậy khi điều kiện sống thay đổi, có thể dẫn đến hàng loạt cá thể bị chết.  b. Sinh sản hữu tính:  - Ưu điểm: Tạo ra các cá thể mới rất đa dạng về các đặc điểm di truyền, vì vậy sinh vật có thể thích nghi và phát triển trong điều kiện sống thay đổi.  - Nhược điểm: Không có lợi trong trường hợp mật độ quần thể thấp.  ***Bài tập 7 (SGK/165)***  - Sơ đồ dạng chữ thể hiện các giai đoạn sinh sản hữu tính ở động vật có xương sống: Giai đoạn hình thành tinh trùng và trứng → Giai đoạn thụ tinh → Giai đoạn phát triển phôi hình thành cơ thể mới.  - Ví dụ:  + Động vật đẻ trứng: Chim bồ câu trống và chim bồ câu mái giao phối với nhau. Tinh trùng chim trống kết hợp với trứng ở chim mái tạo thành hợp tử trong trứng chim được đẻ ra. Khi được ấp đủ nhiệt độ trong thời gian nhất định, hợp tử sẽ phát triển thành phôi rồi phôi phân hóa phát triển thành con non. Con non sau đó sẽ phá vỡ vỏ trứng chui ra ngoài.  + Động vật đẻ con: Ở chó, tinh trùng con đực kết hợp với trứng con cái trong quá trình giao phối sẽ tạo thành hợp tử. Trong tử cung của con mẹ, hợp tử phát triển thành phôi rồi phân hóa tạo nên cơ thể con non. Con non khi đã phát triển đầy đủ sẽ được con mẹ sinh ra. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 3. Hướng dẫn giải bài tập 8**  **a. Mục tiêu**  - HS hoàn thành được bài tập 8 SGK trang 165.  **b. Nội dung**  - Vòng 3 của Gameshow: Trò chơi “Về đích – Bài tập 8 SGK/165.  **c. Sản phẩm**  - Câu trả lời của HS về bài tập 8 trang 165.  **d. Tổ chức thực hiện**   |  |  | | --- | --- | | **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung kiến thức** | | ***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A0, trong thời gian 5 phút, các nhóm vẽ sơ đồ khái quát các hoạt động sống của cơ thể ở thực vật và động vật.  - Nhóm nào hoàn thành sơ đồ nhanh, đầy đủ và đẹp sẽ được cộng điểm.  - HS lắng nghe luật chơi.  ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS thảo luận nhóm trong vòng 2 phút và vẽ sơ đồ.  ***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***  - HS dám sơ đồ của nhóm mình lên bảng.  ***Bước 4. Đánh giá, kết luận***  - GV nhận xét và kết luận.  - GV công bố nhóm chiến thắng và tuyên dương. | ***Bài tập 8 (SGK/165)***  Vẽ sơ đồ khái quát các hoạt động sống của cơ thể ở thực vật và động vật | |